

Số: 6454/TB-CNVTQĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá Tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn triển khai Thông tư 02/2022/TT-BTP;

Căn cứ Quyết định số 6401/QĐ-CNVTQĐ ngày 18/08/2023 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội về việc phê duyệt giá bán và hình thức bán thanh lý 82 xe ô tô đã qua dụng, không có nhu cầu sử dụng.

Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel) thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản thanh lý lô 82 xe ô tô đã qua sử dụng, không còn nhu cầu sử dụng. Thông tin cụ thể như sau:

#### 1. Tên địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel).
- Địa chỉ: Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

#### 2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Xe ô tô đã qua sử dụng, không có nhu cầu sử dụng.
- Số lượng: 82 xe ô tô.
- Chất lượng: Xe ô tô đã qua sử dụng.

#### 3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm bán thanh lý (đã bao gồm VAT): 16.033.800.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, không trăm ba mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng).
- Lưu ý: Giá chưa bao gồm lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan đến việc đăng ký xe (áp dụng cho việc bán cả lô tài sản, không tách rời, giao hàng tại nơi bảo quản tài sản).

#### 4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

- Tiêu chí đánh giá và chấm điểm: Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Tiêu chí đánh giá và chấm điểm cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</b>	<b>6,0</b>
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0



TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<b>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</b>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Là tổ chức đấu giá tài sản có uy tín trực thuộc nhà nước và có trụ sở trên địa bàn Hà Nội	4,5
2	Chi phí đấu giá đấu giá tài sản thấp nhất (chưa bao gồm thuế GTGT): gồm chi phí niêm yết, thông báo công khai, chi phí thực tế hợp lý khác cho việc đấu giá tài sản. Công thức tính điểm = Giá của đơn vị chào chi phí đấu giá thấp nhất (giá chưa có VAT) x 0,5 (điểm tối đa)/Giá của đơn vị mình chào chi phí đấu giá (chưa có VAT)	0,5
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**\* Lưu ý tổ chức đấu giá tài sản:**

- Không vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản. Thực hiện đúng các hướng dẫn tại công văn số 1949/BTP-BTBTP ngày 14/06/2022 của Bộ Tư pháp triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.
- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, đầy đủ, chính xác đối với thông tin các giấy tờ, tài liệu đó. Hồ sơ phải được đóng quyển, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu và đóng dấu giáp lai hồ sơ, để trong túi đựng hồ sơ dán kín, có đóng dấu niêm phong của tổ chức đấu giá tài sản.
- Bố cục trình bày nội dung hồ sơ theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quy định tại phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.



- Nộp 01 (một) bản tự chấm điểm theo thông báo này, có con dấu, chữ ký của đại diện hợp pháp của tổ chức đấu giá tài sản đóng kèm theo trong bộ hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.
- Nộp 01 (một) bản chụp báo cáo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi Sở Tư pháp của năm trước liền kề (theo mục 3.6 khoản 3 công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/06/2022).
- Bảng báo giá thù lao dịch vụ đấu giá tài sản và chi phí đấu giá theo mẫu đính kèm.
- Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 4 Luật đấu giá năm 2016 và phải được kê khai đầy đủ, thống nhất với số liệu trong báo cáo của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi Sở Tư pháp.
- Trường hợp trong hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá thiếu thông tin và tài liệu chứng minh của tiêu chí đánh giá nào thì tiêu chí đó không được chấm điểm.

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

\*Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 23/08/2023 đến 17h00' ngày 25/08/2023.

\*Địa điểm nhận hồ sơ: Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội - Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Điện thoại: 0976622333.

\*Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trong giờ hành chính nhưng phải đảm bảo Viettel nhận được hồ sơ đúng thời gian quy định trên (trước 17h00' ngày 25/08/2023). Hồ sơ đến sau 17h00' ngày 25/08/2023 được coi là không hợp lệ và sẽ không được xét chọn. Không hoàn trả hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Viettel sẽ thông báo công khai theo quy định của Pháp luật.

Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông quân đội thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Website Viettel;
- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, ĐTXD. N02.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TB. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**



**Trung tá Lưu Mạnh Hà**

**TÊN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2023

**BẢNG BÁO GIÁ DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

Địa chỉ: Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

(Tổ chức đấu giá .....) xin gửi đến quý Công ty thù lao dịch vụ đấu giá tài sản và chi phí đấu giá của lô 82 xe ô tô đã qua sử dụng, không có nhu cầu sử dụng như sau:

STT	Nội dung báo giá	Giá trị (chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo giá khởi điểm từ trên 10 tỉ đồng đến 20 tỉ đồng (theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính).	
2	Chi phí đấu giá (gồm chi phí niêm yết, thông báo công khai, chi phí thực tế hợp lý khác cho việc đấu giá tài sản).	

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

(Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền ký tên đóng dấu)